TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 02/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam .

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hồ Văn Xanh.

- Bà Trần Thị Xuân Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Xuân Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại: xã P, thành phố Đà Nẵng; sinh, trú quán: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Cadong; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Hồ Thị Kim P, sinh năm 1964; vợ Hồ Thị X, sinh năm 2003; có 02 người con, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án; tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn L, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2003; tại: xã P, thành phố Đà Nẵng; sinh, trú quán: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Cadong; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Hồ Thị Kim P, sinh năm 1964; tiền án; tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hồ Văn M*:* Bà Ngô Thị D – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm T1 thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hồ Văn L*:* Bà Lê Thị Thanh L1 – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm T1 thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty N1; Địa chỉ trụ sở chính: QL A, xã T, thành phố Đà Nẵng

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trương L2 – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Mai Văn P1 – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; Nơi cư trú: Khối phố A, phường Q, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị D1, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Hồ Văn D2, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Viết V, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng.

* Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Văn M có ký hợp đồng khoán chăm sóc và thu hoạch mủ cao su với Công ty TNHH MTV N1 tại Lô số 38 thuộc Đội sản xuất T. Chiều ngày 30/6/2025, khi đang thu hoạch thì bị cáo M nhìn thấy mủ cao su đã đông trong chén nhưng chưa khai thác nên nảy sinh ý định lấy trộm số mủ này đem về nhà mình rồi mang bán kiếm tiền. Sau đó, M khai thác mủ cao su cho vào 04 bao lát rồi tập kết ở bìa vườn Lô số 38. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Hồ Văn M đến nhà gặp Hồ Văn L và nói

"Qua vườn chở mủ dùm anh tí", L biết M nhờ đi chở mủ cao su trộm cắp của Công ty nhưng vẫn đồng ý đi chở giúp. Bị cáo Hồ Văn M điều khiển xe máy BKS 92K1-117.28, còn bị cáo Hồ Văn L điều khiển xe máy BKS 92K1-093.87 đến Lô sản xuất số 38. Lúc này, M và L phụ nhau chất mỗi người 02 bao mủ lên xe rồi điều khiển xe ra khỏi vườn cây cao su. Trên đường đi thì bị Tổ công tác của Công ty N1 phát hiện lập biên bản, riêng M bỏ chạy để lại xe máy và 02 bao mủ cao su.

Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự TP . đã xác định: 208kg mủ cao su đông, hình dạng chén bèo tại thời điểm ngày 30/6/2025 trị giá **3.328.000 đồng**.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 04 bao mủ cao su (loại mủ đông chén) được đánh số thứ tự từ 01 đến 04, có tổng trọng lượng 208kg; 01 xe máy hiệu Honda, nhãn hiệu Blade, BKS 92K1 - 093.87, màu sơn đỏ đen và 01 xe máy hiệu Honda, nhãn hiệu Blade, BKS 92K1 - 117.28, màu sơn đỏ đen.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSKV9 HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 5; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Hồ Văn M từ: 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Hồ Văn L từ: 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L đều không có việc làm và thu nhập ổn định; người đồng bào thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV N1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Đối với 02 xe mô tô thu giữ của bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L. Đây là tài sản của bà Hồ Thị D1 và ông Hồ Văn D2. Việc M và L sử dụng 02 xe này làm

phương tiện phạm tội, bà D1 và ông D2 không biết, do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L: Thống nhất như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xét thấy, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức thấp nhất của khung hình phạt Cải tạo không giam giữ cho các bị cáo. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không phạt bổ sung. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cho các bị cáo được miễn nộp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung và căn cứ kết tội các bị cáo:* Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xác định: Chiều ngày 30/6/2025, tại Lô cao su số 38, thuộc Đội sản xuất T, Công ty TNHH MTV N1, khi thấy mủ cao su đã đông trong chén, nảy sinh ý định lấy trộm nên Hồ Văn M khi không có người trông coi đã lén lút thu hoạch số mủ này bỏ vào 04 bao lát rồi cất giấu ở bìa Lô số 38 (04 bao mủ cao su có tổng trọng lượng 208kg, trị giá 3.328.000 đồng). Sau đó, lợi dụng lúc trời tối và mưa không ai nhìn thấy, bị cáo M nhờ bị cáo Hồ Văn L cùng dùng xe máy để chở số mủ này về, trên đường vận chuyển ra đường Đ thì hai người bị Tổ công tác của Công ty N1 phát hiện và báo lực lượng Công an xã P đến lập biên bản vụ việc. Toàn bộ mủ cao su là tài sản của Công ty TNHH MTV N1 nên nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 01/CT-VKSKV9 HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Các bị cáo M và L có đầy đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo M là người hợp đồng làm cho Công ty, lẽ ra bị cáo phải bảo vệ tài sản cho Công ty, nhưng do lười lao động muốn có tiêu tiêu xài mà không phải lao động chính đáng của chính mình, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, không ai trông coi của Công ty, bị cáo đã bất chấp pháp luật lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH MTV N1. Hành vi của các bị cáo M và L đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân; Đối với hành vi của bị cáo Hồ Văn L đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Hồ Văn M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo L biết M nhờ chở tài sản trộm cắp nhưng vẫn đồng ý về việc chở trộm mủ cao su, dù không phân công nhiệm vụ rõ ràng nhưng L là người giúp sức cho M phạm tội nên hành vi phạm tội của các bị cáo không có tổ chức mà đồng phạm giản đơn và cần xem xét xử mức án đối với bị cáo L nhẹ hơn bị cáo M. Vì vậy, Hội đồng xé xử cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì mới có tình giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhân thân tốt. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được giao trả cho chủ sở hữu. Ngoài ra, các bị cáo lao động chính duy nhất trong gia đình; đại diện bên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và là lao động chính trong gia đình nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, tạo cho các bị cáo có điều kiện chăm lo gia đình, cải tạo tốt thành người công dân có ích xã hội.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, sau khi điều tra làm rõ, ngày 09/9/2025 và ngày 10/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe máy hiệu Honda, loại Blade, BKS 92K1-117.28 cho bà Hồ Thị D1; trả lại 01 xe máy hiệu Honda, loại Blade, BKS 92K1-093.87 và trả lại 208kg mủ cao su đã thu giữ, cho ông Mai Văn P1- đại diện cho bị hại là các chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[9]. Xét luận cứ bào chữa cho Hồ Văn M và Hồ Văn L là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận ; Riêng, đề nghị áp dung Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Cỉ tạo không giam giữ là chưa phù hợp với tính chất, hành vi của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[10]. *Về án phí:* Các bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015*(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tuyên bố: các bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt các bị cáo:

- Đối với Hồ Văn M 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(mười tám)* tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Đối với Hồ Văn L 06 *(sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 *(mười hai)* tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L cho Ủy ban Nhân dân xã P, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/12/2025). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 9 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam